

Số: 1554/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 09 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt tiêu chí đánh giá, tần suất khảo sát định kỳ
luồng đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BGTVT ngày 22/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định công tác khảo sát luồng đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 64/2014/TT-BGTVT ngày 10/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành định ngạch kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì đường thủy nội địa và Thông tư số 25/2016/TT-BGTVT ngày 03/10/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung định ngạch kinh tế - kỹ thuật quản lý bảo trì đường thủy nội địa ban hành kèm Thông tư số 64/2014/TT-BGTVT ngày 10/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 3407/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh danh mục và công bố cấp kỹ thuật các tuyến đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1596/TTr-SGTVT ngày 06/6/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiêu chí đánh giá, tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; với nội dung như sau:

1. Các tiêu chí chủ yếu để xác định tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương:

- a) Loại đường thủy nội địa phục vụ quản lý.
- b) Vai trò của luồng đường thủy nội địa đối với vận tải thủy nội địa.
- c) Trọng tải phương tiện thủy hoạt động thực tế trên luồng đường thủy nội địa.

- d) Cấp kỹ thuật luồng đường thủy nội địa.
đ) Mức độ bồi lấp luồng đường thủy nội địa.

2. Tần suất khảo sát định kỳ đối với luồng đường thủy nội địa địa phương được xác định theo phương thức chấm điểm. Thang điểm đánh giá là 100 điểm, được xác định cụ thể theo tiêu chí quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương, gồm:

a) Tần suất khảo sát 01 năm/lần đối với luồng có tổng số điểm chấm đạt từ 85 điểm trở lên.

b) Tần suất khảo sát 03 năm/lần đối với luồng có tổng số điểm chấm đạt từ 70 điểm đến dưới 85 điểm.

c) Tần suất khảo sát 05 năm/lần đối với luồng có tổng số điểm chấm đạt dưới 70 điểm.

d) Tần suất khảo sát lớn hơn 05 năm/lần đối với trường hợp luồng đường thủy nội địa địa phương có tổng số điểm chấm theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này nhưng là luồng đường thủy nội địa trên vùng hồ, đầm phá, vụng, vịnh, khu vực luồng ổn định có độ sâu lớn.

đ) Tần suất khảo sát nhỏ hơn 01 năm/lần đối với trường hợp luồng, đoạn luồng đường thủy nội địa địa phương khác tại khu vực cửa sông hoặc các khu vực bị bồi lấp lớn. Sở Giao thông vận tải căn cứ vào tính chất, quy mô, phạm vi, vai trò của luồng đường thủy nội địa đối với vận tải thủy nội địa báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định tần suất khảo sát.

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải xác định danh mục tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương theo tiêu chí đánh giá, tần suất khảo sát định kỳ được phê duyệt; tổ chức thực hiện khảo sát định kỳ các luồng đường thủy nội địa đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Trưởng Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh, Giám đốc Đoàn Quản lý đường thủy nội địa Quảng Nam; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- CT, PCT TTUBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN(Đ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang
Nguyễn Hồng Quang

Phụ lục
Tiêu chí xác định tầng suất khảo sát luồng định kỳ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 09/6/2022
của UBND tỉnh Quảng Nam)

Stt	Tiêu chí	Điểm chấm tối đa
I	Loại đường thủy nội địa phục vụ quản lý	
1	Đường thủy nội địa loại từ loại 2 trở lên	25
2	Đường thủy nội địa loại 3	20
II	Vai trò của luồng đường thủy nội địa đối với vận tải thủy nội địa	
1	Luồng đường thủy thuộc hành lang vận tải, tuyến vận tải chính	30
2	Luồng đường thủy không thuộc hành lang vận tải, tuyến vận tải chính nhưng có kết nối trực tiếp với tuyến vận tải chính	25
3	Luồng đường thủy không thuộc và không kết nối trực tiếp hành lang vận tải, tuyến vận tải thủy chính	15
III	Trọng tải phương tiện thủy hoạt động thực tế trên luồng đường thủy nội địa	
1	Có phương tiện thủy có trọng tải từ 1.000 tấn trở lên	15
2	Có phương tiện thủy có trọng tải dưới 1.000 tấn	10
IV	Cấp kỹ thuật luồng đường thủy nội địa	
1	Luồng đường thủy nội địa cấp đặc biệt, cấp I	15
2	Luồng đường thủy nội địa cấp II, III	10
3	Luồng đường thủy nội địa cấp IV trở xuống	5
V	Mức độ bồi lấp luồng đường thủy nội địa	
1	Do tác động kết hợp của lũ thượng nguồn và thủy triều	15
2	Do tác động của lũ thượng nguồn hoặc thủy triều	10

Ghi chú:

- Hành lang vận tải và tuyến vận tải chính theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- Loại đường thủy nội địa xác định tại khoản 1 mục II định mức kinh tế kỹ thuật quản lý, bảo trì đường thủy nội địa ban hành kèm Thông tư 64/2014/TT-BGTVT ngày 10/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải
- Tuyến vận tải chính là tuyến đường thủy nội địa quốc gia hoặc luồng hàng hải
- Cấp kỹ thuật luồng đường thủy nội địa theo Quyết định 3407/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh